

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi
đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế
Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn 2022 - 2028**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất tại Điều 10 của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 và biểu cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu trong Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản, Bộ Tài chính đã dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn 2022-2028 thay thế Nghị định số 155/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 (sau đây gọi là dự thảo Nghị định).

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các hiệp hội liên quan, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị định

Hiệp định VJEPa ký ngày 25/12/2008 tại Tô-ki-ô, Nhật Bản và được Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 57/2009/QĐ-TTg ngày 16/04/2009. Hiệp định chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2009.

Để thực hiện cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu trong Hiệp định VJEPa, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 155/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VJEPa giai đoạn 2018-2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018.

1. Sửa đổi danh mục Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu để thực hiện cam kết trong nội khối ASEAN

Ngày 8/3/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022 (Danh mục AHTN 2022) trong đó quy định “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Danh mục AHTN 2022”. Danh mục AHTN 2022 cấu trúc lại một số nhóm hàng, phân nhóm hàng, chi tiết thêm một số dòng hàng mới, những thay đổi này mục đích là để phù hợp với sự phát triển công nghệ và trao đổi thương mại quốc tế, thực hiện các cam kết theo các công ước, hiệp ước nhằm bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh thế giới, kiểm soát hóa chất, vũ khí độc hại... Việc phê duyệt Danh mục AHTN 2022 đảm bảo tuân thủ Công ước quốc tế về Hệ thống hài hòa mô tả và mã hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới, Hiệp định hải quan ASEAN đã được ký kết ngày 30/3/2012; Nghị định thư thực hiện Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN đã được ký kết vào ngày 7/8/2003 và các Nghị định thư sửa đổi AHTN vào năm 2004 và năm 2010.

Để bảo đảm tính tuân thủ các cam kết quốc tế và thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/06/2022 ban hành danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam với hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2022 (thay thế cho Thông tư số 65/2017/TT-BTC ban hành danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo Danh mục AHTN 2017 với hiệu lực thi hành từ 01/01/2018). Đồng thời, để phù hợp với Luật hải quan, Điều 26 quy định “Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được xây dựng trên cơ sở áp dụng đầy đủ Công ước quốc tế về hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa... Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thống nhất trong toàn quốc” và Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Điều 16, khoản 3 quy định “Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được sử dụng để xây dựng các Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”, Chính phủ cần xây dựng và ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn 2022 – 2028.

2. Chuyển đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do có sự thay đổi về danh mục biểu thuế nhập khẩu theo danh mục hàng hoá xuất khẩu, hàng hoá nhập khẩu mới (AHTN 2022)

Tiếp tục triển khai cam kết cho giai đoạn sau năm 2022, tuân thủ Hiệp định hải quan ASEAN liên quan đến việc áp dụng Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN (AHTN) phiên bản 2022 của ASEAN và Danh mục hài hòa mô tả và

mã hóa hàng hóa phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới, Bộ Tài chính đã tiến hành chuyển đổi biểu thuế VJEPA từ AHTN 2017 sang AHTN 2022 để làm cơ sở ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam cho giai đoạn 2022-2028.

Danh mục AHTN 2022 đã hoàn thiện gồm 21 Phần, 97 Chương, 1.228 nhóm ở cấp độ 4 số, 4.084 phân nhóm ở cấp độ 6 số và được chi tiết thành 11.414 dòng hàng ở cấp độ 8 số (tăng 601 dòng hàng so với Danh mục AHTN 2017). Theo đó biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt cũng thay đổi tương ứng về số dòng thuế và một số mức thuế suất do bị gộp dòng thuế, chuyển mã và mở dòng thuế mới. Vì vậy, cần thiết phải thực hiện chuyển đổi mức thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định số 155/2017/NĐ-CP trên cơ sở bảo đảm phù hợp với cam kết của Hiệp định.

Từ các nội dung nêu trên, Bộ Tài chính cho rằng việc ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VJEPA giai đoạn 2022 – 2028, thay thế Nghị định số 155/2017/NĐ-CP là cần thiết, đảm bảo tính đồng bộ khi áp dụng Danh mục AHTN 2022 giữa các biểu thuế.

II. Quan điểm, mục tiêu xây dựng Nghị định

- Thực hiện đúng cam kết của Hiệp định VJEPA và đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết; bao gồm việc tuân thủ cam kết tại Hiệp định hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2017 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới khi xây dựng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VJEPA.

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế ưu đãi đặc biệt, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 155/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 và Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Tuân thủ nguyên tắc xây dựng thuế suất khi chuyển đổi trong Hiệp định VJEPA, đảm bảo lợi ích và bảo lưu cam kết thuế quan của Việt Nam.

III. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

1. Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng về cơ bản không thay đổi so với Nghị định số 155/2017/NĐ-CP, bao gồm các quy định được áp dụng ổn định và không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực thi thời gian qua. Cụ thể, ngoài Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, dự thảo Nghị định bao gồm 6 điều, bao gồm các nội dung sau:

- **Điều 1 – Phạm vi điều chỉnh:** Nghị định quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản giai đoạn 2022 – 2028 và điều kiện được hưởng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định.

- **Điều 2 - Đối tượng áp dụng:** Phù hợp với đối tượng thực hiện Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật hải quan, Nghị định quy định 3 đối tượng áp dụng là: (i) Người nộp thuế theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; (ii) Cơ quan hải quan, công chức hải quan; (iii) Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

- **Điều 3 - Biểu thuế cho giai đoạn 2022-2028:** Quy định về việc ban hành kèm theo Nghị định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VJEPA giai đoạn 2022 – 2028 (thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng gọi là thuế suất VJEPA), bao gồm các chú giải và quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa; mã hàng và mô tả hàng hóa, thuế suất VJEPA áp dụng cho các giai đoạn khác nhau.

Về giai đoạn áp dụng của Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định: Bộ Tài chính đề xuất áp dụng cho giai đoạn 2022-2028 để (i) phù hợp với thời điểm hiệu lực của Nghị định là từ ngày 01/12/2022; (ii) đồng bộ hóa với Lộ trình rà soát sửa đổi Hệ thống hài hoà Mô tả và Mã hoá Hàng hoá (Danh mục HS) của Tổ chức Hải quan thế giới và Danh mục Biểu thuế hài hoà ASEAN (AHTN) định kỳ 5 năm; (iii) đảm bảo tính ổn định và dễ theo dõi cho doanh nghiệp; (iv) phù hợp với cam kết về năm áp dụng trong Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản do năm tài khóa của Nhật Bản tính từ ngày 01/4 của năm này đến ngày 31/3 của năm sau.

Về thuế suất, Nghị định bổ sung quy định về thuế suất trong và ngoài hạn ngạch nhập khẩu. Đối với hàng hoá nhập khẩu áp dụng hạn ngạch thuế quan, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với số lượng hàng hoá

nhập khẩu trong hạn ngạch thuế quan được chi tiết tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN – Nhật Bản giai đoạn 2022 – 2028 ban hành kèm theo Nghị định. Mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch áp dụng theo quy định của Chính phủ tại thời điểm nhập khẩu. Số lượng hạn ngạch nhập khẩu thuế quan hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương.

- Điều 4 - Điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, tương tự theo quy định tại Nghị định số 155/2017/NĐ-CP, gồm các điều kiện sau:

- (i) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định;
- (ii) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước là thành viên của Hiệp định VJEPA và hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam;
- (iii) Được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu là thành viên của Hiệp định VJEPA và hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam vào Việt Nam;
- (iv) Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định VJEPA, có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu AJ, theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Điều 5 - Hiệu lực thi hành: Nghị định sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2022.

- Điều 6 - Trách nhiệm thi hành.

2. Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định

Do thay đổi Danh mục từ AHTN 2017 sang AHTN 2022, biểu thuế bao gồm 62 dòng hàng ảnh hưởng bởi việc thay đổi mã hàng, tách gộp dòng. Đối với những dòng hàng này, Bộ Tài chính đã xây dựng thuế suất theo nguyên tắc không làm xói mòn cam kết quốc tế quy định tại Điều 16 (Xóa bỏ và cắt giảm thuế quan) của Hiệp định VJEPA, đồng thời đảm bảo chính sách mặt hàng chung của Nhà nước.

Một số nhóm hàng chính có sự thay đổi thuế suất khi chuyển đổi Biểu thuế VJEPA theo AHTN 2017 là: thủy sản – động vật thân mềm (nhóm 0307), chế phẩm thực phẩm – xúc xích (nhóm 1601), sơn và vecni (nhóm 3208), tấm và phim để tạo ảnh, đã phơi sáng và đã tráng, trừ phim dùng trong điện ảnh (nhóm 3705), thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt loài gặm nhấm, thuốc trừ nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc chống nẩy mầm và thuốc điều hoà sinh trưởng cây trồng, thuốc khử trùng và các sản phẩm tương tự, được làm thành dạng nhất định hoặc đóng gói để bán lẻ hoặc như các chế phẩm hoặc sản phẩm (ví dụ, băng, bác và nền đã xử lý lưu huỳnh và giấy bẫy ruồi) (nhóm 3808), Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác (nhóm 3906),

Lớp loại bơm hơi bằng cao su, chưa qua sử dụng (nhóm 4011). Bộ Tài chính đã tuân thủ các nguyên tắc xây dựng thuế suất đảm bảo lợi ích và bảo lưu cam kết thuế quan của Việt Nam theo Hiệp định VJEPA. Theo đó, có 26/56 mã hàng của AHTN 2022 được xác định là tương quan 1:1 với mã 10 số của AHTN 2017, các mã hàng còn lại được tách chi tiết thành các mã 10 số và lấy theo thuế suất theo mã 10 số tương ứng của AHTN 2017. Do đó sau chuyển đổi vẫn bảo lưu hoàn toàn cam kết thuế quan của Việt Nam trong Hiệp định. *(Nguyên tắc và kết quả chuyển đổi Biểu thuế VJEPA từ AHTN 2012 – AHTN 2017 tại Phụ lục 2 trình kèm).*

Thuế suất VJEPA được xây dựng trên nguyên tắc tuân thủ cam kết theo Lộ trình cắt giảm thuế quan của Việt Nam quy định tại Hiệp định Đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản. Về tổng thể, Biểu thuế VJEPA gồm **11.472** dòng thuế, trong đó gồm **11.412** dòng thuế theo cấp độ 8 số và **60** dòng thuế được chi tiết theo cấp độ 10 số. Lộ trình cắt giảm thuế quan trong Biểu thuế ban hành được áp dụng cho 7 giai đoạn: (i) Từ 01/12/2022 đến 31/3/2023; (ii) Từ 01/4/2023 đến 31/3/2024; (iii) Từ 01/4/2024 đến 31/3/2025; (iv) Từ 01/4/2025 đến 31/3/2026; (v) Từ 01/4/2026 đến 31/3/2027; và (vi) Từ 01/4/2027 đến 31/3/2028.

- **Về danh mục cam kết:** Theo kết cấu mới, số dòng thuế thuộc các danh mục cam kết theo AHTN 2017 đều tăng hơn so với AHTN 2012, tuy nhiên, xét về tỷ lệ của từng danh mục trên tổng biểu thuế thì hầu như không thay đổi. Tỷ lệ xóa bỏ thuế nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định VJEPA vẫn đạt khoảng 92% *(chi tiết tại bảng dưới đây)*

Cam kết	AHTN 2017		AHTN 2022	
	Số dòng thuế	% biểu	Số dòng thuế	% biểu
Xóa bỏ thuế quan	10.019	92%	10.496	92%
Không cam kết	612	6%	712	6%
CKD	230	2%	264	3%
Tổng	10.861		11.472	

- **Về mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt:** Theo lộ trình cắt giảm thuế quan VJEPA, mức thuế suất bình quân (tính các dòng có thuế suất) cho giai đoạn 2022 – 2028 tính trên tổng biểu thuế Nghị định ban hành vào khoảng 0,95%.

IV. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định và ý kiến tham gia của các

cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định

Thực hiện quy định tại Điều 146, Điều 148 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 sửa đổi tại khoản 44 và khoản 46 Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi ngày 18/6/2020 về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm thực hiện điều ước quốc tế có liên quan bao gồm cam kết của Việt Nam trong Hiệp định VJEPA cho giai đoạn 2022 – 2028 và Danh mục AHTN 2022 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2022.

- Ngày 11/5/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có Quyết định số 697/QĐ-BTC ngày 11/5/2022 về thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN – Nhật Bản giai đoạn 2022-2028. Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã tổ chức các cuộc họp, hội thảo để xin ý kiến các chuyên gia, thành viên Tổ soạn thảo, chi cục hải quan địa phương và doanh nghiệp.

- Ngày ..., Bộ Tài chính đã có công văn số gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội liên quan, gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày ..., Bộ Tài chính đã có công văn số ... gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định (*tổng hợp Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định*).

2. Tổng hợp ý kiến tham gia (...)

3. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và tiếp thu/giải trình của Cơ quan soạn thảo:

V. Về thủ tục hành chính, điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính và vấn đề bình đẳng giới

1. Về thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Về vấn đề bình đẳng giới

Nghị định quy định trung tính về giới và có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với cả hai giới, không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới.

3. Về điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do cơ quan hải quan thực hiện nên Nghị định không làm phát sinh chi phí tuân thủ cũng như nguồn nhân lực của cơ quan Hải quan.

VI. Kiến nghị

Để đảm bảo chủ động trong ban hành Nghị định phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng như đảm bảo thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hiệp định VJEPA, Bộ Tài chính trình Chính phủ:

- Phê duyệt và ký ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định VJEPA giai đoạn 2022-2028.
- Giao Bộ Tài chính chủ trì theo dõi việc thực hiện Nghị định.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, HTQT.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phúc